

Quê: xã Noong Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu.

20. Nông Văn Phiao, sinh năm 1957, binh nhất, chiến sĩ Đại đội 5 Công an nhân dân vũ trang tỉnh Lạng Sơn.

Quê: xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 390-TTg ngày 31-12-1979 về việc mở rộng nhanh diện tích trồng cao lương từ vụ xuân năm 1980.

Trong những năm qua, tình hình sản xuất cao lương ở nước ta có nhiều tiến bộ rõ rệt. Diện tích gieo trồng cao lương năm 1979 đạt 40 000 hécta, tăng 5,3 lần so với năm 1978. Tỉnh Cao Bằng, tuy năm nay mới bắt đầu trồng đã thu hoạch được trên 1500 hécta đạt năng suất bình quân 15 tạ/ha, có huyện đạt 20 tạ/ha.

Qua thực tiễn sản xuất ở các địa phương, bước đầu đã thấy rõ cây cao lương là cây lương thực quan trọng, có những ưu điểm như sau:

— Trồng được trên nhiều loại đất, kể cả đất ven suối, đất đồi, bãi;

— Có thể rải vụ gieo thành nhiều đợt trong vụ xuân và vụ hè thu; ngoài vụ chính có thể thu thêm vụ chét;

— Tốn ít giống: mỗi hécta chỉ cần khoảng 15 kg — 20 kg; có loại giống ngắn ngày, chỉ trên dưới 100 ngày đã được thu hoạch;

— Tốn ít công chăm sóc so với một số cây lương thực khác;

— Chịu hạn, chịu úng hơn cây ngô và năng suất vẫn cao hơn cây ngô;

— Giá trị dinh dưỡng của cao lương tương đương như ngô; v.v...

Hiện nay nhiều địa phương đang bị hạn nặng, sản lượng vụ đông khó đạt như dự kiến và diện tích gieo cấy vụ chiêm xuân khó bảo đảm kế hoạch.

Để tạo điều kiện khắc phục những khó khăn do hạn gây ra và khuyến khích việc mở rộng diện tích cao lương kịp vào đầu vụ xuân này, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban nhân dân các tỉnh, huyện bố sung ngay vào kế hoạch năm 1980 của địa phương chỉ tiêu gieo trồng cao lương trong vụ xuân và vụ hè thu trên tinh thần triệt để tận dụng các loại đất có thể trồng cao lương (kể cả đất đồi, bãi, đất ven suối, và trên những diện tích lâu nay vẫn bỏ hóa vì thiếu nước gieo cấy v.v...). Trong kế hoạch trồng cao lương cần tính cả phần giao cho các lực lượng vũ trang và các lực lượng phi nông nghiệp khác như công nhân, viên chức, học sinh, v.v...

2. Bộ Nông nghiệp cần chỉ đạo khẩn trương việc mở rộng nhanh diện tích trồng cây cao lương ở tất cả các địa phương trong cả nước ngay từ vụ xuân này, lấy các tỉnh trung du và miền núi, các tỉnh khu 4 cũ làm trọng điểm. Bộ Nông nghiệp phải khẩn trương huy động giống cao lương từ miền Nam ra để kịp phân phối trong tháng 1 năm 1980 cho các tỉnh miền Bắc.

Bộ Lương thực và thực phẩm, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà

nước cần giải quyết nhanh chóng các yêu cầu của Bộ Nông nghiệp về vốn, tiền mặt, vận chuyển, bao bì,... để bảo đảm yêu cầu huy động giống cao lương nói trên.

3. Bộ Lương thực và thực phẩm, Bộ Nội thương và các Bộ có liên quan nghiên cứu và hướng dẫn cho nhân dân các địa phương trong việc chế biến, bảo quản, sử dụng cao lương, đưa cao lương vào cơ cấu bữa ăn hàng ngày; số nào không dùng làm lương thực cho người thì sử dụng làm thức ăn gia súc thay cho lúa, ngô, mỳ.

4. Trong năm 1980, đối với các diện tích mới bắt đầu trồng cao lương vụ xuân đầu tiên thì Nhà nước bán rẻ giống bằng 50% giá thu mua hoặc trợ cấp một nửa số tiền mua giống theo giá của Nhà nước.

5. Các hợp tác xã có thể lấy cao lương thay thóc để nộp thuế hoặc bán lương thực cho Nhà nước theo tỷ lệ một cao lương bằng một thóc.

6. Tăng cường sản xuất các loại phân xanh và phân hữu cơ khác để từng bước tăng nguồn phân bón cho cao lương, Bộ Nông nghiệp tính toán lại khả năng đề bán khuyến khích cho các diện tích cao lương trồng vụ đầu tiên một số phân bón hóa học.

Nhận được chỉ thị này Bộ Nông nghiệp, các địa phương và các ngành có liên quan cần xây dựng kế hoạch và triển khai ngay việc thực hiện bảo đảm kịp vụ cao lương xuân 1980 này.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1979

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

BỘ VẬT TƯ

THÔNG TƯ số 2893 - VT/QL ngày 11-12-1979 quy định việc quản lý cung ứng vật tư của liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh.

Hội đồng Chính phủ đã ban hành Điều lệ liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh theo nghị định số 302-CP ngày 1-12-1978.

Những quy định trong các điểm 5, 6 thuộc điều 4; những điều 20, 21, 22, 23 thuộc mục D của điều lệ đã xác định những nguyên tắc cơ bản và những chức năng chủ yếu của liên hiệp trong việc bảo đảm vật tư cho sản xuất của liên hiệp cũng như của ngành.

Để thực hiện những quy định đó, Bộ Vật tư hướng dẫn cụ thể một số điểm về nhiệm vụ quản lý cung ứng vật tư của liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh như sau.

A. NHIỆM VỤ CỦA LIÊN HIỆP TRONG CÔNG TÁC KẾ HOẠCH VẬT TƯ

1. Liên hiệp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vật tư cho toàn liên hiệp theo nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh được giao.

Thực hiện việc trên, hàng năm theo các phương pháp và trình tự kế hoạch hóa cung ứng vật tư, liên hiệp có trách nhiệm hướng dẫn các xí nghiệp trực thuộc xác định rõ nhu cầu vật tư, xây dựng kế hoạch vật tư của từng xí nghiệp theo số lượng và quy cách cụ thể phù hợp với kế hoạch sản xuất được giao, tiến hành tổng hợp kế hoạch